

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-PT

Ngày: 11/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn

Ông Nguyễn Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Cấp Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 05 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại huyện I, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 22/3/2019 bị công an huyện I, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/01/2020, Nguyễn Tấn T mang theo 01 bộ dụng cụ chơi bầu cua (01 cái bát và 01 cái đĩa bằng kim loại, 03 quân vị bằng giấy hình hộp vuông cạnh khoảng 2cm, 06 mặt đều dán giấy tương ứng với hình

Bầu- cua- tôm - cá- gà- nai và 01 tờ giấy rộng 60x40cm có in hình Bầu- cua- tôm cá- gà- nai) và 280.000 đồng đến trước sân nhà anh Phạm Văn T (sinh năm 1983, cư trú thôn Đ, xã K, huyện I, Gia Lai) để làm cái xóc bầu cua ăn thua bằng tiền với các con bạc khác. Lúc này, có Dương Đức D (sinh năm 1988), Nguyễn Văn T (sinh năm 1995), trú cùng thôn với T; Đào Văn P (sinh năm 1994), Đỗ Văn K (sinh năm 1987), cư trú cùng thôn Đ, xã K, huyện I, Gia Lai cùng 03 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến để tham gia đánh bạc với T. Sau đó, T lấy bộ dụng cụ xóc bầu cua ngồi tại sân nhà anh Phạm Văn T cầm cái xóc, còn D, T, P, K và cùng 03 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) ngồi vào cùng tham gia đặt tiền đánh ăn thua với T. Hình thức đánh bạc được các con bạc quy định mỗi ván người cầm cái sử dụng 03 quân vị (hạt bầu cua), bỏ vị lên đĩa, úp bát lại và T hành xóc, số người còn lại đặt tiền vào từng vị trí của Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai theo ý của mình để ăn thua với cái và số tiền đặt thấp nhất là 5.000 đồng, cao nhất là 20.000 đồng. Mỗi ván xóc, không nhất thiết tất cả mọi người cùng đặt tiền, nhưng tổng số tiền đặt trong một ván của các con bạc tham gia thấp nhất khoảng 50.000 đồng và cao nhất khoảng 100.000 đồng. Các con bạc sát phạt nhau đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện I phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm Đào Văn P, Đỗ Văn K, Dương Đức D, Nguyễn Văn T đang có hành vi đánh bạc.

Riêng Nguyễn Tấn T và 03 đối tượng khác lợi dụng lúc đông người nên đã bỏ trốn. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 400.000 đồng, 01 bộ bát, đĩa bằng kim loại, 03 quân vị bằng giấy hình hộp vuông cạnh khoảng 2cm, 06 mặt đều dán giấy tương ứng với hình Bầu - cua - tôm - cá - gà - nai và 01 tờ giấy rộng khoảng 60x40cm in hình Bầu - cua - tôm - cá - gà - nai. Ngoài ra, thu giữ trong người đối tượng Đào Văn P số tiền 300.000 đồng (Quá trình điều tra, xác định số tiền này P không sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Đến ngày 03/02/20120, Nguyễn Tấn T đến Cơ quan Công an huyện I trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi cùng đồng bọn đánh bạc vào ngày 23/01/2020, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 420.000 đồng là số tiền T sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an bắt quả tang T đã cầm tiền và bỏ chạy.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện I, các đối tượng Nguyễn Tấn T, Đào Văn P, Đỗ Văn K, Dương Đức D và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc thắng thua được bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua, lời khai phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ. Tổng cộng số tiền các đối tượng gồm T, T, P, D, K và 03 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng đánh bạc là 820.000 đồng. Trong đó, T sử dụng 280.000 đồng, T sử dụng 50.000 đồng, P sử dụng 50.000 đồng, D sử dụng 200.000 đồng, K sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra, đối với số tiền 40.000 đồng thu

giữ tại chiếu bạc thì T, D, T, P và K đều khai tiền của 03 đối tượng (chưa rõ lai lịch) mang theo sử dụng để đánh bạc và bỏ lại chiếu bạc khi tẩu thoát. Hành vi đánh bạc của T, P, D và K đều vi phạm lần đầu nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I, tỉnh Gia Lai đã xử phạt hành chính đối với T, P, D và K.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS - ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 14/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 22/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn bổ sung đơn kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo thay đổi kháng cáo bổ sung, không kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm.

- Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/01/2020, tại sân nhà anh Phạm Văn T (sinh năm 1983, cư trú thôn Đ, xã K, huyện I, Gia Lai), Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn T, Đào Văn P, Đỗ Văn K, Dương Đức D và 03 đối tượng khác (chưa xác định được lai lịch) đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bầu cua được thua bằng tiền, với tổng số tiền là 820.000 đồng. Mặc dù, tổng số tiền đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Nguyễn Văn T trước khi phạm tội, đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa đủ thời gian để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử P thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, và còn là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

Bản thân bị cáo, ngày 22/3/2019 đã bị Công an huyện I, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn còn vi phạm. Mặc dù, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc chưa đủ định lượng nhưng bị cáo đang bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc chỉ có 50.000 đồng; tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp cho Tòa án biên lai nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm, việc bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt bổ sung thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Ngoài ra bị cáo có đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi mẹ già yếu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; từ sau khi phạm tội bị cáo không vi phạm pháp luật và không vi phạm nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội thì bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm 04/2020/HS-ST ngày 05 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **06 (Sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện I;
- VKSND huyện I;
- Công an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng